

Số: 198/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 18 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 637/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 18 kiệt 93 B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Đỗ Thái B, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 18 kiệt 93 B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị C và anh Đỗ Thái B.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Võ Thị C và anh Đỗ Thái B xác nhận vợ chồng có 02 con chung là:

+ Đỗ Lê Hồng H, sinh ngày 30/01/2005.

+ Đỗ Cát T, sinh ngày 20/10/2015.

Chị C và anh B thống nhất: Giao cháu H và cháu T cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị C và anh Đỗ Thái B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Võ Thị C và anh Đỗ Thái B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị C và anh Đỗ Thái B mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí sơ thẩm, chị Cẩm và anh Bình thỏa thuận chị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị C đã nộp theo Biên lai thu số AA/2013/008914 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho chị Võ Thị C số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường P, TP Huế;
- (ĐKKH số: 23, quyền số: 01/2004, ngày 25/3/2004)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Trần Dũng**